

Số: **63** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019
của huyện Sơn Tây

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 26.0
	Ngày: 24/01/2019
	Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Sơn Tây;

Xét đề nghị của UBND huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 09/01/2019 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Sơn Tây và Tờ trình số 304/TTr-STNMT ngày 21/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Sơn Tây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Sơn Tây, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01*

kèm theo).

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2019 (chi tiết Biểu 02 kèm theo).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 (chi tiết Biểu 03 kèm theo).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2019 (chi tiết Biểu 04 kèm theo).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2019 là 10 công trình, dự án với tổng diện tích 129,40 ha. Trong đó:

- Có 9 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 127,40 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 (Có phụ biểu 01 kèm theo).

- Có 01 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 (Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi) với tổng diện tích là 2,00 ha (Có phụ biểu 02 kèm theo).

b) Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 02 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2013 với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa 0,3 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 (Có Phụ biểu 03 kèm theo).

6. Danh mục công trình, dự án năm 2016 không tiếp tục thực hiện trong năm 2019 (Có Phụ biểu 04 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Sơn Tây có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt; vị trí chuyển mục đích sử dụng đất phải nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu không làm ảnh hưởng đến việc phát triển quỹ đất của các dự án của tỉnh, huyện.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, UBND huyện Sơn Tây xác định để quy định từng vị trí đất nông nghiệp cụ thể theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019), làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin cho Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak64.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính


HOẠCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SON TÂY

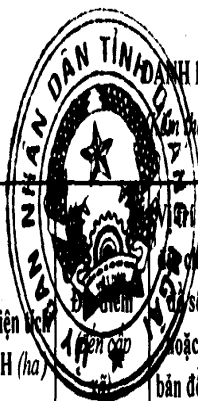
 theo Quyết định số **63** /QĐ-UBND ngày **24** /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

STT	CHỈ TIÊU ĐẤT	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Xã Sơn Liên	Xã Sơn Dung	Xã Sơn Long	Xã Sơn Tân	Xã Sơn Lập	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Tinh	Xã Sơn Mậu	Xã Sơn Bua	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...+(13)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	NNP/PNN	89,83	0,40	11,40		25,75	29,43	22,10	0,70	0,05		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	0,53				0,10	0,23	0,20				
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	0,53				0,10	0,23	0,20				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	2,24		0,50			0,24	1,00	0,50			
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	21,39	0,40	3,10		0,40	12,14	5,30		0,05		
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	65,67		7,80		25,25	16,82	15,60	0,20			
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN											
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN											
2	CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NỘI BỘ ĐẤT NÔNG NGHIỆP												
2.1	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN											
2.2	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP											
2.3	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS											
2.4	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU											
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS											
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU											
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)											
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)											
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)											
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT											

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở


ANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TÂY

 Căn cứ theo Quyết định số **63** /QĐ-UBND ngày **29** /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Điểm cấp đất	Trên bản đồ quy hoạch (từ bản địa chính, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vôn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)+(11) +(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trường tiểu học Sơn Tân	0,50	xã Sơn Tân	Tờ 6 BĐLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	400	300		100				
2	Đập A Rong	1,00	xã Sơn Mùa	Tờ 5 BĐLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	550	500		50				
3	Sân vận động xã Sơn Liên	0,40	xã Sơn Liên	Mảnh BĐ ĐCCS số 659530-5 xã Sơn Liên	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	500	500						
4	Nhà văn hóa thôn Hà Lân	0,05	xã Sơn Màu	Tờ 9 BĐLN	Công văn số 1128/UBND ngày 20/6/2018 của UBND huyện về việc đề xuất kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019								Hiện đất
5	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Lập	0,74	xã Sơn Lập	Tờ 6 BĐLN	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND								Hiện đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
6	Sân vận động xã Sơn Lập	0,40	xã Sơn Lập	Tờ 10 BDLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây						Hiện đất	
7	Thủy điện Sơn Trà 1C	45,18	xã Sơn Lập, xã Sơn Tinh	Mảnh BĐĐCCS số 650548	Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Sơn Trà 1C	8.000,0				8.000,0		
8	Dự án Thủy điện Thượng Sơn Tây	38,0	xã Sơn Dung, xã Sơn Mùa	Mảnh BĐĐCCS số 62536 và 662539	Quyết định chủ trương đầu tư Dự án số 1680/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	8.000,0				8.000,0		
9	Dự án Thủy điện Đak Đrinh 2	41,13	xã Sơn Tân	Mảnh BĐĐCCS số 662542 và 665542	Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Đak Đrinh 2	7.500,0				7.500,0		
Tổng cộng		127,40				24.950,0	1.300,0	150,0		23.500,0		



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62
CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

Quyết định số **63** /QĐ-UBND ngày **24** /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vôn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(13)
1	Chuyển mục đích sang đất ở	2,00	Toàn huyện	Xã Sơn Mùa (1,00) Xã Sơn Tinh (0,50) Xã Sơn Dung (0,50)		
	Tổng	2,00				

Phụ biểu 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG DỤNG MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TÂY



theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú	
		Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trường tiểu học Sơn Tân	0,50	0,1	xã Sơn Tân	Tờ 6 BĐLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	
2	Đập A Rong	1,00	0,2	xã Sơn Mùa	Tờ 5 BĐLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	
Tổng cộng		1,50	0,30				

DANH MỤC LOẠI BỐ BÀN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN CỦA HUYỆN SON TÂY



Quyết định số **63** /QĐ-UBND ngày **24** /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án		Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đak Pao	0,01	xã Sơn Mầu	Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao kế hoạch hoạt động, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kế hoạch tài chính năm 2015 thuộc dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, huyện Sơn Tây cho BQLDA giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện Sơn Tây và UBND các xã dự án	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
2	Trạm y tế xã Sơn Lập	0,22	Xã Sơn Lập	Ghi vốn tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
3	Trạm Khuyến nông khuyến lâm	0,22	Xã Sơn Mùa	tờ ĐCCS 662533 Dự án đầu tư tại Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND huyện Sơn Tây;	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
4	Hỗ Trợ đầu tư công trình đường Sơn Tân - Sơn Mầu, huyện Sơn Tây	6,00	Xã Sơn Mầu	tờ ĐCCS 653542 Bổ trí vốn tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
5	Hạt quản lý đường bộ Trường Sơn Đông	0,09	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	tờ bản đồ số 662533 QĐ số 97/TC-HC ngày 30/10/2014 của Cty CPQL&XDDB Quảng Ngãi	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
6	Thủy điện Sơn Tây	51,64	Xã Sơn Tân, Sơn Mùa, Sơn Dung		Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
7	Hạng mục Đường dây 110Kv - dự án thủy điện Sơn Trà I	6,20	xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây	Tờ bản đồ số 1,2,3,4,5 (bản đồ trích đo)	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
8	Đường giao thông Xã Ruông - Nước Kia	1,00	xã Sơn Tinh		Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao kế hoạch hoạt động, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kế hoạch tài chính năm 2015 thuộc dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, huyện Sơn Tây cho BQLDA giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện Sơn Tây và UBND các xã dự án	Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
9	Nước sinh hoạt KDC Huy Em	0,01	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao kế hoạch hoạt động, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kế hoạch tài chính năm 2015 thuộc dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, huyện Sơn Tây cho BQLDA giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện Sơn Tây và UBND các xã dự án	Công trình này không tiếp tục thực hiện
10	Đường BTXM ngã ba đường Trường Sơn Đông - sân vận động huyện; Ngã ba chợ - Cầu treo, xã Sơn Dung	0,13	xã Sơn Dung		Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Sơn Tây ngày 12/8/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2015	Công trình này không tiếp tục thực hiện
11	Đường Sơn Tinh- Sơn Thượng	6,00	Xã Sơn Tinh, huyện Sơn Tây và Xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà	tờ 6 BĐĐCLN	Dự án đầu tư tại Quyết định số 1966e/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Ghi vốn tại Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.	Công trình này không tiếp tục thực hiện
12	Đập Ra Pán	0,40	Xã Sơn Long		Dự án đầu tư tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây;	Công trình này không tiếp tục thực hiện
12	Tổng cộng	71,92				